

Số: 08/2021/QĐST-DS

N, ngày 14 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 362/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

- Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật; không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: 1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964.

2. Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1967

Địa chỉ: ấp V, xã Tân T, huyện Vĩnh T, tỉnh K

Người đại diện theo ủy quyền của ông H và bà H1: Bà Lê Nguyễn Thảo Ng, sinh năm 1991.

Giấy ủy quyền ngày 12/11/2020

Bị đơn: Bà Võ Thị Kim T1, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 142 đường M, phường A, quận N, thành phố C.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự thống nhất tiếp tục thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 25/8/2018. Bị đơn có nghĩa vụ thanh toán nguyên đơn 5.000.000 đồng. Nguyên đơn có nghĩa vụ tách thửa, sang tên cho bị đơn phần đất 30.4m² tọa lạc tại khu vực 2, phường An Khánh, quận N, thành phố C (theo giấy chứng nhận QSD đất số CH19994 do Ủy ban nhân dân quận N cấp cho ông Nguyễn Văn H ngày 24/8/2018 và theo Bản trích đo địa chính số 127/TTKTTNMT ngày 25/12/2020 của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường – Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố C).

Nguyên đơn và bị đơn có quyền, nghĩa vụ liên hệ các cơ quan chức năng để thực hiện thủ tục tách thửa, sang tên, điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Là 5.000.000 đồng. Nguyên đơn tự nguyện chịu đã thực hiện xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo Biên lai thu số 003220 ngày 28/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố C.

Bị đơn phải chịu 300.000 đồng

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *Tòa án nhân dân thành phố C;*
- *Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận N;;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự quận N;*
- *Lưu: VT, hồ sơ vụ án (TC: 12).*

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Nguyễn Hồng Quân